Ký bởi: CỤC THUẾ
Địa chỉ: 1A Nguyễn Công Trứ, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Thời gian ký: 01.07.2026 11:32

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 938 /QĐ-CT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế; Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Quyết định số 2229/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 381/QĐ-BTC;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Nghiệp vụ thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

Thuế các tỉnh/thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, ban hành bộ tiêu thức phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu trên địa bàn đối với Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở và gửi về Cục Thuế để tổng hợp.

Trường hợp Thuế tỉnh/thành phố đã ban hành bộ tiêu thức công quản lý người nộp thuế, khoản thu trên địa bàn đối với Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 phù hợp với các tiêu chí hướng dẫn tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này thì được tiếp tục sử dụng, không phải ban hành lại bộ tiêu thức mới.

Điều 3. Trưởng Thuế các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các Ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính: NSNN, PC, KTN, TCCB, CST, DNTN, KBNN, VPB (để p/h);
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố (để p/h);
- KBNN các khu vực (để p/h);
- Thuế các tỉnh, thành phố (để t/h);
- Các Chi cục Thuế: DNL, TMĐT (để t/h);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Cục Thuế;
- Lưu: VT, NVT.Hà 135

CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH CỤC THUẾ

Mai Xuân Thành

QUY ĐỊNH
Phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế

(Kèm theo Quyết định số 938 /QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Cục Thuế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này hướng dẫn việc phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế, bao gồm: cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cơ quan thuế quản lý khoản thu, cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ.

2. Người nộp thuế đang hoạt động đã được phân công cơ quan thuế quản lý trước thời điểm ban hành Quyết định này thì thực hiện theo các quy định phân công tại thời điểm đó, trừ trường hợp phân công quản lý người nộp thuế và quản lý khoản thu cho Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý theo hướng dẫn tại Điều 5, Điều 6 và các trường hợp phân công lại theo hướng dẫn tại Điều 9 Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thuế bao gồm: Cục Thuế, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh/thành phố.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Yêu cầu đối với việc phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế

Việc phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Phù hợp với các quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành; phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước về thẩm quyền quản lý, phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước tại địa phương.

2. Phù hợp với năng lực quản lý của cơ quan thuế các cấp.

3. Phù hợp với tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế; đặc điểm của từng địa phương, vùng, miền trên cả nước.

4. Đồng bộ, thống nhất với phân cấp quản lý nhà nước khác trên địa bàn theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đảm bảo sự phối hợp trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

5. Việc phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế được thực hiện tự động trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế của ngành thuế; đồng bộ, thống nhất với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh của cơ quan đăng ký kinh doanh và hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước khác có kết nối trao đổi thông tin đăng ký thuế với cơ quan thuế.

6. Việc phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế đang hoạt động phải có tiêu chí rõ ràng, đảm bảo tính ổn định theo năm để không ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách hàng năm của các cấp.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các trường hợp thực hiện phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu

1. Phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp khi người nộp thuế đăng ký thuế lần đầu hoặc tổ chức lại tổ chức (gồm: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình, chuyển đổi chủ sở hữu dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp):

Việc phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện cùng với việc cấp mã số thuế/mã số doanh nghiệp/mã số hợp tác xã/mã số liên hiệp hợp tác xã/mã số tổ hợp tác/mã số hộ kinh doanh/mã số đơn vị phụ thuộc hoặc ghi nhận số định danh cá nhân làm mã số thuế trong hệ thống đăng ký thuế.

2. Phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp khi người nộp thuế thay đổi địa chỉ trụ sở sang địa bàn cấp tỉnh khác:

Việc phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện cùng với việc cập nhật thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở của người nộp thuế trong hệ thống đăng ký thuế.

3. Phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế:

a) Trường hợp phân công lại cho Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn hoặc Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp người nộp thuế thì việc phân công được thực hiện theo quyết định của Cục trưởng Cục Thuế.

b) Trường hợp phân công lại trong phạm vi Thuế tỉnh/thành phố giữa Thuế tỉnh/thành phố và Thuế cơ sở hoặc ngược lại để quản lý trực tiếp người nộp thuế thì việc phân công được thực hiện theo quyết định của Trưởng Thuế tỉnh/thành phố theo hướng dẫn tại Điều 9 Quy định này.

4. Phân công cơ quan thuế quản lý khoản thu, cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ:

a) Trường hợp khoản thu do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý thì việc phân công được thực hiện theo quyết định của Cục trưởng Cục Thuế.

b) Trường hợp khoản thu do Thuế tỉnh/thành phố hoặc Thuế cơ sở quản lý thì việc phân công được thực hiện trong trường hợp sau: Người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn hoặc Chi cục Thuế thương mại điện tử hoặc Thuế tỉnh/thành phố hoặc Thuế cơ sở khác quản lý trực tiếp nhưng có phát sinh hồ sơ khai thuế hoặc khoản nộp phân bổ tại cơ quan thuế quản lý địa bàn nơi phát sinh khoản thu, nơi nhận khoản phân bổ.

Điều 5. Người nộp thuế và khoản thu do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý

1. Người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý trực tiếp:

a) Người nộp thuế là các bên tham gia các hợp đồng, hiệp định khai thác dầu khí có nghĩa vụ nộp các khoản thu thuộc ngân sách trung ương hưởng 100% theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước;

b) Các doanh nghiệp lớn theo phân công của Cục trưởng Cục Thuế (trừ các khoản thu người nộp thuế nộp theo thông báo của cơ quan thuế địa phương tại địa bàn nơi có đất, nước, khoáng sản thuộc đối tượng chịu thuế gồm: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển; lệ phí trước bạ).

2. Các khoản thu do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý:

a) Các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định của pháp luật khác có liên quan theo phân công, bao gồm: thu từ chênh lệch thu chi của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; khoản phí, lệ phí và các khoản thu khác do Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thực hiện thu;

b) Khoản thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Người nộp thuế và khoản thu do Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý

1. Người nộp thuế do Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp:

Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp người nộp thuế hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử theo phân công của Cục trưởng Cục Thuế, bao gồm: Nhà cung cấp ở nước ngoài; Tổ chức trong nước là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử; Tổ chức cung cấp dịch vụ vận chuyển, tổ chức trung gian thanh toán, tổ chức có hoạt động thương mại điện tử hoặc hoạt động kinh tế số khác được phân công quản lý (trừ các khoản thu người nộp thuế nộp theo thông báo của cơ quan thuế địa phương tại địa bàn nơi có đất, nước, khoáng sản thuộc đối tượng chịu thuế gồm: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất, tiền cấp

quyền khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển, lệ phí trước bạ).

2. Các khoản thu do Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý:

Các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định của pháp luật khác có liên quan theo phân công là khoản thu của Nhà cung cấp nước ngoài.

Điều 7. Người nộp thuế do Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp

Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp những người nộp thuế có địa điểm hoạt động trên địa bàn cấp tỉnh (trừ người nộp thuế, khoản thu do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định này) theo các tiêu chí sau:

1. Đối với doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Doanh nghiệp còn lại (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp khác) đáp ứng tiêu thức về quy mô kinh doanh tùy theo thực tế quản lý của từng địa phương.

Thuế tỉnh/thành phố xây dựng tiêu thức phân công theo quy mô kinh doanh của doanh nghiệp căn cứ vào số vốn điều lệ (công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty hợp danh), vốn đầu tư (đối với doanh nghiệp tư nhân) trên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến (đối với trường hợp đăng ký theo cơ chế một cửa liên thông với cơ quan đăng ký kinh doanh), hoặc hồ sơ đăng ký thuế (đối với trường hợp đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế).

c) Doanh nghiệp dự án hoặc doanh nghiệp trực tiếp thực hiện dự án (trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án) BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M theo quy định của pháp luật về đầu tư.

d) Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù, như hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, kiểm toán, khai khoáng và ngành nghề kinh doanh khác theo yêu cầu quản lý thuế của từng địa phương.

Tùy tình hình thực tế và yêu cầu quản lý thuế của địa phương, Thuế tỉnh/thành phố lựa chọn ngành nghề kinh doanh đặc thù, có thể kết hợp ngành nghề kinh doanh đặc thù và quy mô kinh doanh của doanh nghiệp để xây dựng tiêu thức phân công cho phù hợp.

đ) Doanh nghiệp thành lập và hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh quản lý.

Trường hợp tại địa bàn tỉnh/thành phố có số lượng doanh nghiệp thành lập và hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh quản lý lớn thì Thuế tỉnh/thành phố có thể kết hợp địa bàn và quy mô kinh doanh của doanh nghiệp để xây dựng tiêu thức phân công cho phù hợp.

2. Đối với người nộp thuế là tổ chức không phải doanh nghiệp

a) Tổ chức có hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí do cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh thành lập (trừ đơn vị theo hệ thống ngành dọc hoạt động tại cấp xã; trừ các khoản phí, lệ phí giao Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý tại Điều 5 Quy định này, lệ phí trước bạ).

b) Chủ dự án ODA, Văn phòng đại diện nhà tài trợ dự án ODA, Nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA.

c) Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thuộc trường hợp kê khai, nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định.

d) Tổ chức chi trả thu nhập khấu trừ nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc chỉ phát sinh hoàn thuế, gồm: cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương; cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan khác ở cấp tỉnh; cơ quan đại diện ngoại giao; cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cơ quan lãnh sự; văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài.

đ) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quy mô kinh doanh lớn tùy theo thực tế quản lý của từng địa phương.

Thuế tỉnh/thành phố xây dựng tiêu thức phân công theo quy mô kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã căn cứ vào số vốn điều lệ trên hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến.

3. Đối với cá nhân

a) Cá nhân nước ngoài sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ có thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

b) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế.

c) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài (trường hợp cá nhân không làm việc tại Việt Nam).

d) Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình dự án ODA; chương trình dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

đ) Người Việt Nam làm việc cho văn phòng đại diện của các tổ chức Quốc tế thuộc hệ thống liên hợp quốc tại Việt Nam thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

e) Cá nhân hành nghề độc lập có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật; cá nhân có thu nhập cao, cá nhân nước ngoài do các doanh nghiệp, tổ chức chi trả thu nhập thuộc Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu qua cơ quan chi trả thu nhập.

4. Đối với đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức (trừ trường hợp đơn vị phụ thuộc do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp):

a) Nếu doanh nghiệp, tổ chức do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp thì đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức do Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp.

b) Trường hợp áp dụng tiêu chí tại điểm a khoản này dẫn đến số lượng đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh do Thuế tỉnh/thành phố quản lý trực tiếp lớn, Thuế tỉnh/thành phố có thể kết hợp thêm tiêu chí về địa bàn, hoặc sử dụng các tiêu chí tại điểm c, d, đ khoản 1 Điều này đối với đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh để xây dựng tiêu thức phân công cho phù hợp.

5. Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài; tổ chức có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh thì thực hiện phân công cho cơ quan thuế đang quản lý trực tiếp người nộp thuế.

6. Đối với tổ chức được cơ quan thuế ký hợp đồng ủy nhiệm thu thực hiện phân công cho cơ quan thuế có hợp đồng ủy nhiệm thu.

7. Việc xây dựng và ban hành bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý theo hướng dẫn tại điểm b, d, đ khoản 1, điểm đ khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều này thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 11 Quy định này.

Điều 8. Người nộp thuế do Thuế cơ sở quản lý trực tiếp

Thuế cơ sở quản lý trực tiếp các người nộp thuế có địa điểm hoạt động trên địa bàn cấp xã thuộc Thuế cơ sở quản lý (trừ các người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Thuế tỉnh/thành phố quản lý theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy định này).

Điều 9. Phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế đang hoạt động

1. Thuế tỉnh/thành phố xây dựng tiêu thức phân công lại và chịu trách nhiệm đối với việc phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế đang hoạt động trên địa bàn (trừ người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp) theo các

tiêu chí hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 và các tiêu thức khác như: doanh thu, số nộp ngân sách nhà nước,... phù hợp với thực tế quản lý trên địa bàn.

2. Trường hợp việc phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp làm thay đổi dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm của Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở thì Thuế tỉnh/thành phố có trách nhiệm báo cáo Cục Thuế trước khi thực hiện.

3. Trường hợp việc phân công người nộp thuế thuộc Thuế tỉnh/thành phố hoặc Thuế cơ sở quản lý có liên quan đến quy định về phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành, Thuế tỉnh/thành phố thực hiện lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi thực hiện phân công lại.

Điều 10. Phân công cơ quan thuế quản lý khoản thu, cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ

1. Thuế tỉnh/thành phố quản lý thuế đối với các khoản thu về đất của doanh nghiệp/tổ chức (gồm: tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp), tiền thuê đất của người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài cho mục đích sản xuất kinh doanh, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển phát sinh trên địa bàn cấp tỉnh.

2. Việc phân công cơ quan thuế (Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở) quản lý khoản thu, khoản phân bổ của người nộp thuế phát sinh trên địa bàn bàn cấp tỉnh (trừ các khoản thu do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý, các khoản thu theo quy định tại khoản 1 Điều này) thực hiện theo một trong các tiêu chí sau:

a) Theo cấp của cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế. Trường hợp người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn hoặc Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp thì Thuế tỉnh/thành phố trên địa bàn nơi người nộp thuế phát sinh nghĩa vụ thuế là cơ quan thuế quản lý khoản thu.

b) Theo cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị phụ thuộc hoặc địa điểm kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn tỉnh/thành phố nơi người nộp thuế phát sinh nghĩa vụ thuế.

c) Theo phân cấp nguồn thu trên địa bàn tỉnh/thành phố của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Điều 11. Xây dựng và ban hành bộ tiêu thức phân công người nộp thuế, khoản thu thuộc Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở quản lý

1. Căn cứ nội dung phân cấp nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 38 của Luật Ngân sách nhà nước, quy định về phân cấp nguồn thu ngân sách địa phương của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và các nội dung hướng dẫn phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với cơ quan thuế các cấp

thuộc Cục Thuế tại Quy định này, Thuế tỉnh/thành phố ban hành bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý (Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở) đối với người nộp thuế, khoản thu trên địa bàn và thực hiện phân công tự động trên hệ thống ứng dụng, gửi bộ tiêu thức đã được ban hành về Cục Thuế (qua Ban Nghiệp vụ thuế) để thống nhất thực hiện.

2. Trường hợp việc phân công người nộp thuế thuộc Thuế tỉnh/thành phố hoặc Thuế cơ sở quản lý có liên quan đến quy định về phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành, Thuế tỉnh/thành phố thực hiện lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi ban hành bộ tiêu thức phân công.

Điều 12. Hệ thống thông tin quản lý thuế thực hiện việc phân công quản lý người nộp thuế, khoản thu đối với cơ quan thuế các cấp thuộc Cục Thuế

1. Đối với người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp

Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử thực hiện cập nhật danh sách người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp theo Quyết định của Cục trưởng Cục Thuế vào Hệ thống thông tin quản lý thuế ngay khi Quyết định được ban hành.

2. Đối với người nộp thuế do Thuế tỉnh/thành phố, Thuế cơ sở quản lý trực tiếp

a) Đối với người nộp thuế thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 4 Quy định này

Căn cứ bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế do Trưởng Thuế tỉnh/thành phố ban hành, cơ quan thuế thực hiện:

a.1) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế:

Căn cứ vào thông tin đăng ký thành lập mới, hoặc tổ chức lại, hoặc thay đổi địa chỉ trụ sở sang địa bàn cấp tỉnh khác của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, hộ kinh doanh do Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh của cơ quan đăng ký kinh doanh truyền sang, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động phân công cơ quan thuế (Thuế tỉnh/thành phố hoặc Thuế cơ sở) quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế ngay trong ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ thông tin theo quy định và truyền thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

a.2) Đối với người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký thuế lần đầu hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế về địa chỉ trụ sở sang địa bàn cấp tỉnh khác của người nộp thuế gửi đến, cơ quan thuế thực hiện phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế cùng với việc giải quyết hồ sơ đăng ký thuế lần đầu, hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư về đăng ký thuế.

b) Trường hợp phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tại khoản 3 Điều 4 Quy định này:

Căn cứ bộ tiêu thức phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế do Trưởng Thuế tỉnh/thành phố ban hành và thông tin quản lý thuế đối với người nộp thuế, hoặc quyết định của Cục trưởng Cục Thuế về việc phân công lại cho Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn hoặc Chi cục Thuế thương mại điện tử, hoặc quyết định của Trưởng Thuế tỉnh/thành phố về việc phân công lại cho Thuế tỉnh, thành phố/Thuế cơ sở, cơ quan thuế đang quản lý người nộp thuế thực hiện thủ tục chuyển cơ quan thuế quản lý (bao gồm: rà soát các nghĩa vụ thuế còn phải nộp, tình hình sử dụng hóa đơn, chứng từ..., thiết lập hồ sơ để bàn giao); cơ quan thuế mới được phân công thực hiện tiếp nhận hồ sơ bàn giao, nhận người nộp thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế và thông báo cho người nộp thuế biết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ bàn giao.

3. Đối với trường hợp phân công cơ quan thuế quản lý khoản thu tại khoản 4 Điều 4 Quy định này:

Thuế tỉnh/thành phố hoặc Thuế cơ sở được phân công quản lý khoản thu, khi nhận được hồ sơ khai thuế của người nộp thuế thì thực hiện đăng ký vãng lai cho người nộp thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế đồng thời với việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ khai thuế để thực hiện công tác quản lý khoản thu đối với người nộp thuế theo quy định, hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động đăng ký vãng lai cho người nộp thuế tại cơ quan thuế quản lý khoản thu đồng thời với việc tiếp nhận hồ sơ khai thuế của người nộp thuế.

4. Đối với người nộp thuế do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý trực tiếp thì thực hiện phân quyền cho Thuế tỉnh/Thành phố, Thuế cơ sở nơi được hưởng nguồn thu được tra cứu thông tin, dữ liệu về quản lý thuế của người nộp thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế để phục vụ công tác lập dự toán, theo dõi, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện, phối hợp tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước và các công tác quản lý thuế khác trên địa bàn. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu thực hiện theo đúng phạm vi được phân quyền, bảo đảm đúng mục đích, đúng thẩm quyền; cơ quan thuế và công chức thuế được phân quyền có trách nhiệm bảo mật thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế./.